

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133 /2026/HS-PT

Ngày: 11 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định.

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Văn Duy.

2. Bà Đỗ Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Thao – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 195/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo **Thái Văn T** do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2026/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo: **Thái Văn T**, giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/01/1958 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: **thôn P, xã C, tỉnh Gia Lai**; CCCD số: 052058007189; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông **Thái Đ** (chết) và bà **Đỗ Thị T1** (chết); Vợ: **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1962; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Lê Tôn Nữ Kim Y** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G** (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 19/5/2025, **Thái Văn T** (không có giấy phép lái xe theo quy định) tự ý lấy xe mô tô biển số 77Y4 - 4800 (xe đăng ký đứng

tên bà **Nguyễn Thị P** - là vợ bị cáo **T**) điều khiển từ nhà của mình, vác theo cây cuốc trên vai trái, đi đến thửa ruộng của gia đình ở **thôn P, xã C, tỉnh Gia Lai**. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo **Thái Văn T** điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên **Quốc lộ A thuộc thôn P, xã C, tỉnh Gia Lai** theo hướng **Đ1** – Tây. Khi đến lối mở dải phân cách cố định để các phương tiện tham gia giao thông quay đầu thì **T** điều khiển xe mô tô đi qua lối mở này để sang phần đường ngược chiều và điều khiển xe mô tô đi vào phần đường ngược chiều theo hướng **Đ1** - Tây dành cho các phương tiện lưu thông theo hướng Tây – Đông của **Quốc lộ A**. Bị cáo **T** điều khiển xe mô tô đi ngược chiều sát mép đường bên trái với tốc độ khoảng 10km/h đến 15km/h. Khi đến đoạn Km 01 + 700 (cách lối mở 300m), **T** phát hiện phía trước có bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979; nơi cư trú: **thôn C, xã N, tỉnh Gia Lai** (bà **L** không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 77E1 - 069.92 (xe đăng ký đứng tên ông **Nguyễn Văn B** sinh năm 1973 - là chồng bà **L**) lưu thông theo hướng Tây – Đông sát mép đường trên phần đường dành cho các phương tiện lưu thông theo hướng Tây – Đông của **Quốc lộ A**. Bị cáo **T** chủ động bấm còi cảnh báo, nhưng chủ quan nghĩ rằng bà **L** sẽ né tránh nên chỉ giảm tốc độ và tiếp tục di chuyển. Tuy nhiên, bà **L** thiếu chú ý quan sát, khi đến gần mới phát hiện và xử lý né tránh lách tay lái sang trái nhưng không kịp, dẫn đến phần tay lái bên phải và dàn nhựa chắn gió bên phải xe mô tô do bà **L** đang điều khiển va chạm với phần bên phải xe của **T**. Sau va chạm, bà **L** cùng xe mô tô biển số 77E1 - 069.92 ngã nghiêng bên trái xuống nền đường, còn xe mô tô của bị cáo **T** không ngã, di chuyển thêm 05 mét rồi dừng lại. Bà **L** bị thương tích đưa đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** (nay là **Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh G**) cấp cứu. Đến 11 giờ 30 phút ngày 20/5/2025, do thương tích nặng, bà **L** được đưa về và chết tại nhà. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, ma túy trong nước tiểu của **Thái Văn T** âm tính. Hiện trường vụ tai nạn có sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh khám nghiệm phương tiện kèm theo hồ sơ vụ án.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 165/KLGĐTT-PYBD ngày 02/6/2025 của **Trung tâm pháp y tỉnh B** (cũ) đã kết luận nguyên nhân chết của bà **Nguyễn Thị L**: Chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ chèn ép não + đa chấn thương đã phẫu thuật điều trị không hồi phục.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 183/KL-HĐĐGTTHS ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Gia Lai, kết luận: Xe mô tô biển số đăng ký: 77E1 - 069.92 và xe mô tô biển số 77Y4 - 4800 bị hư hỏng có giá trị thành tiền lần lượt là 877.000 đồng và 271.000 đồng. Tổng cộng: 1.148.000 đồng.

* Về phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn: Sau tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** đã tạm giữ và đã xử lý trả lại xe mô tô 77E1 - 069.92 cho ông **Nguyễn Văn B**; xử lý trả lại xe mô tô 77Y4 - 4800 cho bà **Nguyễn Thị P**.

* Về phần vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tạm giữ và đã xử lý trả lại:

- 01 (một) mũ bảo hiểm, loại $\frac{3}{4}$, màu xanh, trên thân mũ có dòng chữ “Napoli Vintage” cho ông Nguyễn Văn B;

- 01 (một) cây cuốc có đặc điểm cán cuốc bằng tre tròn, dài 160cm, đường kính đầu nhỏ 2,5cm, đường kính đầu lớn 04cm gắn liền với đai cuốc; phần lưỡi cuốc gắn liền với đai cuốc bằng sắt, gắn liền bằng mối hàn; đai cuốc hình tròn, phần rộng nhất của đai 05cm; phần lưỡi cuốc, kích thước (16 x 24 x 0,2)cm, phần lưỡi được rèn mỏng thành vật sắc dài 16cm; trọng lượng cây cuốc 01kg cho bị cáo Thái Văn T.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thái Văn T và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 170.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại không có yêu cầu gì khác; có đơn bãi nại, yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2026/HS-ST ngày 20/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Gia Lai. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, v và điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Thái Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Thái Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2026 bị cáo Thái Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thái Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên pháp lý có nội dung: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo là người cao tuổi, có công với Tổ quốc, hiện thường xuyên đau bệnh; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và miễn án phí đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự, điểm e khoản 1 Điều 357, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và án

định thời gian thử thách theo quy định. Do bị cáo là người cao tuổi, thân nhân liệt sỹ nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn kháng cáo của bị cáo đúng nội dung và hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận và đưa ra xét xử vụ án.

[2] Về vắng mặt người bào chữa: Trước khi mở phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo bà **Lê Tôn Nữ Kim Y** có đơn xin xét xử vắng mặt và kèm bản luận cứ bào chữa cho Tòa; tại phiên tòa bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Thái Văn T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo **Thái Văn T** chưa học và chưa được cấp Giấy phép lái xe theo quy định. Tuy nhiên, vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 19/5/2025, tại **Quốc lộ A thuộc thôn P, xã C, tỉnh Gia Lai**, bị cáo **Thái Văn T** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 77Y4-4800 đã không tuân thủ biển báo giao thông, bị cáo lái xe mô tô trên đi vào phần đường ngược chiều dẫn đến va chạm với chị **Nguyễn Thị L** cũng đang điều khiển xe mô tô theo hướng ngược lại trên đúng làn đường quy định dẫn đến tai nạn giao thông; sau tai nạn bà **L** được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết do chấn thương sọ não. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo **Thái Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Nhận thấy, bị cáo bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi phạm tội, về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt đã truy tố với mức hình phạt 15 tháng tù là có cơ sở. Xét thấy, hiện nay bị cáo là người cao tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người có công với cách mạng và là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý, là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ; sau khi tai nạn bị cáo đã tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu, bồi thường và xin lỗi gia đình nạn nhân và được gia đình bị hại xin bãi nại. Trước khi xét xử, bị cáo cung cấp tài liệu là bị bệnh về mắt, bị bệnh huyết áp và bệnh đái tháo đường đang điều trị và phải

dùng thuốc hàng ngày theo chỉ định của Bác sỹ và đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của người đại diện hợp pháp của bị hại. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu nên không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo tốt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện nhằm thể hiện chính sách nhân văn và khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Thái Văn T** là người cao tuổi và là thân nhân Liệt sỹ nên được miễn án phí.

[6] Xét lời đề nghị cho hưởng án treo của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v và điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về phần kháng cáo: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Thái Văn T**. Sửa bản án sơ thẩm số: 68/2026/HS-ST ngày 20/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Gia Lai.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Thái Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 11/9/2026.

Giao bị cáo **Thái Văn T** cho UBND và **Công an xã C**, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 82 Luật Thi hành án hình sự năm 2025, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Thái Văn T** được miễn án phí.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng GDKTTT&THA TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND, Công an xã Cát Tiến;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Quang Định

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Quang Định

